

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ THANH NỮA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 866/QĐ-UBND

Thanh Nưa, ngày 24 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THANH NỮA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 2828/QĐ-UBND, ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND, ngày 19/12/2025 của HĐND xã Thanh Nưa về dự toán và phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế xã Thanh Nưa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2026 cho các phòng, ban và cơ quan, đơn vị thuộc xã Thanh Nưa với nội dung chi tiết tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2026 được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán nguồn kinh phí đảm bảo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng HĐND&UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã; Trưởng phòng nghiệp vụ 3 – Kho bạc Nhà nước khu vực X; Trưởng các phòng, ban có tên tại Điều 1 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Tài chính (B/c);
- TT: Đảng ủy, HĐND xã (B/c);
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban HĐND xã;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Chu Văn Bách

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ CHO CẤP TIỂU HỌC NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số: 866/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của UBND xã Thanh Nưa)

TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH CHẼN

Đơn vị: đồng



STT	Nội dung	Mã quan hệ ngân sách	Mã chương	Mã ngành kinh phí	Mã nguồn kinh phí	Tổng cộng
		1096005				
	TỔNG CỘNG:					10.267.000.000
1	Kinh phí giao tự chủ, giao khoán		822	072	13	9.685.420.000
-	Lương, phụ cấp lương và các khoản đóng góp					9.018.800.000
-	Tiền công và các khoản đóng góp lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP					103.400.000
-	Kinh phí chi các hoạt động và các nghiệp vụ chuyên môn khác					240.000.000
-	Tăng lương, vượt khung, xếp lương, chức danh nghề nghiệp năm 2026					176.000.000
-	Tăng thâm niên năm 2026					27.300.000
-	Phụ cấp ưu đãi giáo viên dạy lớp có HS khuyết tật năm 2026					96.300.000
-	Tăng giờ kế toán đi kiêm nhiệm, tăng giờ giáo viên tiếng anh, PC GV thể dục ngoài trời					23.620.000
2	Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán		822	072	12	203.580.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP					
-	Hỗ trợ theo Nghị định 238/2025/NĐ-CP					47.250.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP					114.400.000
-	Hỗ trợ theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP					9.230.000
-	Hỗ trợ theo Thông tư 42/2013/TTLT					32.700.000
3	Chi thưởng theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP		822	072	18	378.000.000

TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃ THANH CHĂN

TỔNG HỢP CÁC KHOẢN THU - CHI
TIỀN TÀI TRỢ CỦA PHỤ HUYNH HỌC SINH
NĂM HỌC 2024 - 2025

Số TT	Nội dung	Số tiền thu	Số tiền chi	Tồn
	Tổng số tiền PHHS tài trợ năm học 2024 - 2025	136.900.000		
1	Mua vật tư, trang phục thể thao tập luyện thi đấu		10.292.400	
2	Phí chuyển khoản		22.000	
3	Sửa máy phô tô		6.350.000	
4	Phí chuyển khoản		22.000	
5	Nhân công gia cố, lợp lại 3 phòng học chức năng cấp IV		10.920.000	
6	Phí chuyển khoản		22.000	
7	Nhân công gia cố, làm trần nhà ăn, trần sân khấu		11.000.000	
8	Phí chuyển khoản		22.000	
9	Mua vật tư thể thao tập luyện thường xuyên năm học 2024 - 2025		11.800.000	
10	Phí chuyển khoản		22.000	
11	Rút tiền thưởng tập thể, cá nhân học kỳ I năm học 2024 - 2025		7.720.000	
12	Chuyển tiền mua VPP phô tô bài KT học kỳ I		6.350.000	
13	Rút tiền thưởng danh hiệu tập thể, cá nhân năm học 2024 - 2025		24.900.000	
14	Rút tiền mặt nộp tiền giấy kiểm tra chất lượng cuối năm học 2024 - 2025		4.692.000	
15	Chuyển tiền mua vật tư hàng hóa tu sửa CSVC		6.182.610	
16	Phí chuyển khoản		22.000	
17	Chuyển tiền mua đồ dùng hoạt động đội thiếu niên năm học 2024 - 2025		15.264.410	
18	Phí chuyển khoản		22.000	
19	Chuyển tiền in giấy khen cho HS năm học 2024 - 2025		2.634.100	
20	Phí chuyển khoản		22.000	
21	Chuyển tiền mua VPP phô tô bài kiểm tra chất lượng trong học kỳ II		6.440.000	
22	Chuyển tiền sửa chữa bàn ghế học sinh		12.156.480	
23	Phí chuyển khoản		22.000	
	Cộng phát sinh học kỳ I	136.900.000	136.900.000	

KÊ TOÁN

Bùi Xuân Trường

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Trung Thu